TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-DS	*Ứng Hòa, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
Trụ sở: Số a L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A- chức vụ Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ (Theo Văn bản uỷ quyền số: 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Lê Thành L1, ông Trần Minh T và ông Đặng Hồng L (Theo Văn bản ủy quyền số: 1348/2022/UQ-VPB ngày 13 tháng 6 năm 2022).

1.2. Bị đơn: + Ông Đinh Văn T1 – sinh năm 1962
+ Bà Trịnh Thị H – sinh năm 1980
Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã H1, huyện Ư, TP. Hà Nội
(Bà H có văn bản uỷ quyền cho ông T1 ngày 30/11/2022)

2. Sự thoả thuận của các đ□ơng sự cụ thể nh□ sau:

2.1. Về xác nhận nợ:

Nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận: Ngày 20/3/2020, ông Đinh Văn T1 và bà Trịnh Thị H đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: LN2003172266478 với Ngân hàng TMCP V – chi nhánh Kinh Đô (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 500.000.000 đồng.

Theo đó, ông T1, bà Huyên đã được Ngân hàng giải ngân với số tiền 500.000.000 đồng.

Nay ông T1, bà H xác nhận hiện còn nợ Ngân hàng số tiền tính đến ngày 09/6/2023 là: 700.122.284 đồng (Bảy trăm triệu một trăm hai mươi hai nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng) cụ thể như sau:

Nợ gốc: 462.455.980 đồng;

Nợ lãi trong hạn: 4.103.136 đồng;

Nợ lãi quá hạn: 207.398.404 đồng;

Nợ lãi chậm trả: 26.164.764 đồng.

2.2. Các bên thoả thuận về thời hạn, ph□ơng thức thanh toán nh□ sau:

Ông T1, bà H có nghĩa vụ thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 09/6/2023 là: 700.122.284 đồng (Bảy trăm triệu một trăm hai mươi hai nghìn hai trăm tám mươi bốn đồng) kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về lãi suất: ông T1, bà H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: LN2003172266478 ngày 20/3/2020 kể từ ngày 10/6/2023 (Có sự điều chỉnh tăng, giảm theo từng thời kỳ của Ngân hàng) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo thoả thuận nêu trên hoặc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Ngân hàng, tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 176 tờ bản đồ 23 diện tích 551,3 m^2 tại thôn Bài Lâm Hạ, xã Hồng Quang, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 137512, số vào sổ cấp GCN: CH 03987 do UBND huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội cấp ngày 05/01/2018; Ngày 03/10/2019, Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – chi nhánh huyện Ứng Hoà đã xác nhận tặng cho ông Đinh Văn T1. Tài sản này được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng: 1156/2020; quyển số: 01-2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại Văn phòng công chứng Nguyễn Khôi, TP Hà Nội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ trả nợ thì bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả Ngân hàng cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ. Nếu phát mại tài sản thế chấp giá trị lớn hơn khoản nợ thì số tiền chênh lệch phải trả lại cho chủ sở hữu tài sản.

2.3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thương vụ Quốc Hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ghi nhận sự thỏa thuận của Ngân hàng và ông Đinh Văn T1, bà Trịnh Thị H về án phí dân sự sơ thẩm: ông T1, bà H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự; ông T1, chị H có đơn xin miễn giảm án phí do điều kiện kinh tế khó khăn nên miễn 50% tiền án phí dân sự cho ông T1, bà H.

Buộc ông Đinh Văn T1 và bà Nguyễn Thị H phải nộp là 12.002.000đ (*Mười hai triệu không trăm linh hai nghìn đồng*) tiền án phí dân sự .

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 13.710.000 đồng (*Mười ba triệu bảy trăm mười nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0057873 ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận: **THẨM PHÁN**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS huyện □ng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Bích Hằng